

Số KQ/ Result.No: 20081620

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

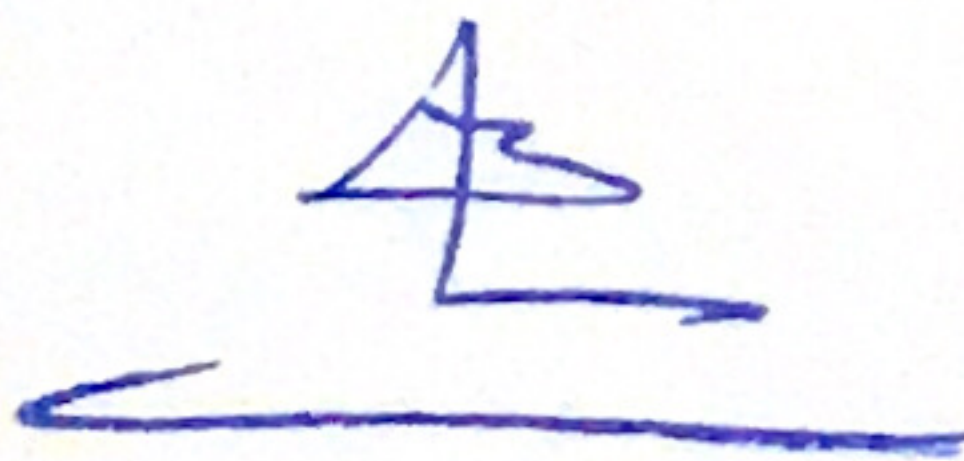
Mã số/ Code: TLRP200803874

Ngày/ Date: 25/08/2020

Trang/ Page: 1/3

- Tên khách hàng
Client Name : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỰC PHẨM BẢO ĐỨC
- Địa chỉ
Address : 105/6A Ngô Chí Quốc, Khu phố 2, Phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên lạc
Contact Information : -
- Ngày nhận mẫu
Date of receipt : 20/08/2020
- Ngày phân tích mẫu
Date of Performance of Test : 20-Aug-2020
- Ngày trả kết quả
Date of Issue : 25/08/2020
- Tên mẫu
Name of Sample : BÁNH TRÁNG XÓP
- Mô tả mẫu
Sample Description : Mẫu bánh tráng đựng trong túi nhựa
- Ghi chú
Note : -
- Bảng kết quả/ *Results Table* :

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi./ Test results in this test report are valid only for the items tested, coded as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

Số KQ/ Result.No: 20081620

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Code: TLRP200803874

Ngày/ Date: 25/08/2020

Trang/ Page: 2/3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm Parameter (s)	Kết Quả Result	Đơn Vị Unit	Phương Pháp Thử Test Method	Ghi chú Note
1	Hàm lượng Chì (Pb) (*)/ Lead (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD = 0.003)/ (Not Detected (LOD = 0.003))	mg/kg	TS-KT-QP-02:2018	
2	Hàm lượng Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện (LOD = 0.007)/ (Not Detected (LOD = 0.007))	mg/kg	TS-KT-QP-02:2018	
3	Zearalenone/ Zearalenone	Không phát hiện (LOD = 20) (Not Detected (LOD = 20))	µg/kg	TS-KT-SK-42	
4	Hàm lượng Ochratoxin A/ Ochratoxin A content	Không phát hiện (LOD = 0.3) (Not Detected (LOD = 0.3))	µg/kg	TS-KT-SK-41	
5	Hàm lượng Aflatoxin B1/ Aflatoxin B1	Không phát hiện (LOD = 0.45)/ (Not Detected (LOD = 0.45))	µg/kg	TS-KT-SK-38 (UHPLC-RF)	
6	Hàm lượng tổng Aflatoxin BG/ Total of Aflatoxin BG	Không phát hiện (LOD = 0.45)/ (Not Detected (LOD = 0.45))	µg/kg	TS-KT-SK-38 (UHPLC-RF)	
7	Deoxynivalenol/ Deoxynivalenol	Không phát hiện (LOD = 70) (Not Detected (LOD = 70))	µg/kg	TS-KT-SK-45	
8	Staphylococcus aureus (*)/ Staphylococcus aureus (*)	<10	CFU/g	AOAC 975.55	
9	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc/ Total spore of yeast and mould	<10	CFU/g	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	
10	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)/ Aerobic Plate Counts (*)	<10	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)	
11	Escherichia coli (*)/ Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO/TS 16649-2:2005)	
12	Clostridium perfringens (*)/ Clostridium perfringens (*)	<10	CFU/g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937 : 2004)	
13	Bacillus cereus (*)/ Bacillus cereus (*)	<10	CFU/g	AOAC 980.31	

1. Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi./ Test results in this test report are valid only for the items tested, coded as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

Số KQ/ Result.No: 20081620

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Mã số/ Code: TLRP200803874

Ngày/ Date: 25/08/2020

Trang/ Page: 3/3

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm Parameter (s)	Kết Quả Result	Đơn Vị Unit	Phương Pháp Thử Test Method	Ghi chú Note
14	Coliforms (*)/ Coliforms (*)	<10	CFU/g	TCVN 6848: 2007 (ISO 4832:2007)	

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận.(ISO/IEC 17025:2017)/ Items are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ, LOD: Giới hạn phát hiện/ Items are tested by subcontractor, LOD: Limit Of Detection



TSL

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử, ký hiệu mẫu theo khách hàng gửi./ Test results in this test report are valid only for the items tested, coded as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL/ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.